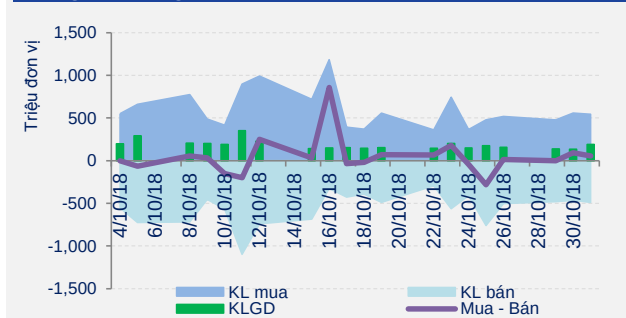
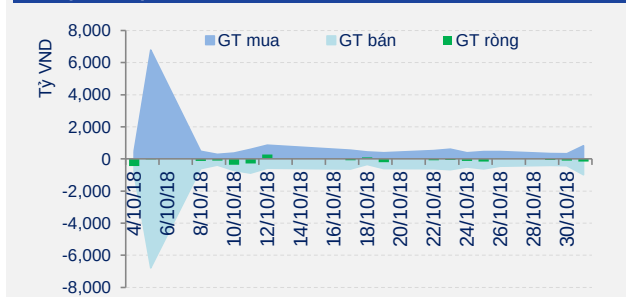


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/10/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	914.76	105.35
% Thay đổi	↑ 2.93%	↑ 3.57%
KLGD (CP)	191,963,100	38,893,669
GTGD (tỷ đồng)	4,522.26	549.60
Tổng cung (CP)	488,853,790	66,776,800
Tổng cầu (CP)	543,829,630	87,019,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,768,940	669,235
KL mua (CP)	17,224,290	942,120
GT mua (tỷ đồng)	822.94	10.84
GT bán (tỷ đồng)	986.03	8.26
GT ròng (tỷ đồng)	(163.09)	2.57

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.06%	8.4	1.9	0.6%
Công nghiệp	↑ 1.96%	14.1	3.3	13.3%
Dầu khí	↑ 4.43%	11.4	2.5	5.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 4.65%	16.1	4.7	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.71%	13.9	2.6	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.07%	17.8	5.5	18.0%
Ngân hàng	↑ 3.93%	11.2	2.0	20.4%
Nguyên vật liệu	↑ 2.62%	9.7	1.6	16.7%
Tài chính	↑ 2.98%	30.7	3.5	21.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 4.31%	12.8	3.1	1.9%
VN - Index	↑ 2.93%	16.5	3.7	114.9%
HNX - Index	↑ 3.57%	9.2	1.6	-14.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh trong đêm qua đã là chất xúc tác tốt giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư trong nước. Dòng tiền có sự cải thiện và xuyên suốt trong cả phiên đã giúp cho các chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 26,07 điểm (+2,93%) lên 914,76 điểm; HNX-Index tăng 3,63 điểm (+3,57%) lên 105,35 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.530 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 255 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 3.799 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 388 mã tăng, 85 mã tham chiếu, 137 mã giảm. Dòng tiền khá tốt ngay từ đầu phiên giao dịch đã giúp khá nhiều trụ cột của thị trường tăng điểm ngay từ đầu phiên và mang đến sắc xanh cho thị trường, tiêu biểu có thể kể đến như VHM (+6,9%), GAS (+5,1%), BID (+6,9%), MSN (+6,4%), VCB (+2,6%), CTG (+5,4%), TCB (+4,3%), HPG (+4%), VIC (+0,6%)... Chiều ngược lại, sắc đỏ chỉ còn trên vài mã trụ cột như VNM (-1%), BHN (-3,2%), HDB (-1,2%), HSG (-7%)... Trên sàn HNX, các trụ lớn như ACB (+6,3%), PVS (+6,1%), VCS (+3,1%), DGC (+6,1%), NTP (+6,7%), SHB (+2,7%), VGC (+2,6%)... tăng mạnh giúp chỉ số HNX-Index hồi phục phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thanh khoản phiên hôm nay được cải thiện đáng kể lên 7.500 tỷ đồng trên hai sàn, gấp đôi so với phiên trước đó, nhưng nếu bỏ đi phần thỏa thuận gần 3.800 tỷ đồng không đóng góp vào sự thay đổi của chỉ số thì chỉ còn khoảng gần 3.700 tỷ đồng khớp lệnh. Rõ ràng là dòng tiền đổ vào thị trường đã gia tăng nhưng mức tăng này là không tương xứng với mức tăng của chỉ số nếu xét về sự tương quan giữa hai yếu tố này. Bên cung thực sự vẫn đang đứng ngoài quan sát diễn biến nhằm bán được giá cao hơn trong phiên tiếp theo. Trên góc độ kỹ thuật, kháng cự tương ứng với trendline tăng trưởng từ 2016 đến nay trong khoảng 930-940 điểm là vùng tiềm ẩn lực cung mạnh và có thể thấy là dư địa tăng của VN-Index có lẽ không còn nhiều. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh hơn cũng là một điểm nhấn cần lưu ý. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với kháng cự mạnh trong khoảng 930-940 điểm. Chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng trong giai đoạn này và khuyến nghị nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp hồi này để bán cổ phiếu với giá tốt hơn, quyết định mua thêm cổ phiếu vẫn cần được tiết chế khi mà dư địa tăng có thể chỉ còn khoảng 15-25 điểm nữa cho nhịp hồi phục kỹ thuật này.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng mạnh dần về cuối phiên. Lực cầu đã trở lại tốt giúp đẩy nền tảng thanh khoản lên và giao dịch trên thị trường cũng trở nên sôi động hơn. Chỉ số đã đóng cửa tại mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 26,07 điểm (+2,93%) lên 914,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 4.300 đồng, GAS tăng 5.000 đồng, BID tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng mạnh dần về cuối phiên. Dòng tiền tại vùng giá thấp đã được kích hoạt tốt giúp chỉ số kết phiên ở gần mức điểm cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,63 điểm (+3,57%) lên 105,35 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.800 đồng, PVS tăng 1.100 đồng, VCS tăng 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 163,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,5 triệu cổ phiếu. VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 46,9 tỷ đồng tương ứng với 718,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VHC với 34 tỷ đồng tương ứng với 376 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 66,3 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 273 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 97 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 202 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Cả nước xuất siêu 6,43 tỷ USD trong 10 tháng qua

Trong 10 tháng qua, kim ngạch xuất khẩu tăng 14,2% và nhập khẩu tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước đó. Cả nước xuất siêu 6,43 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục mạnh trở lại sau chín phiên giảm điểm liên tiếp, khối lượng khớp được cải thiện và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 159 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA5) và vùng kháng cự trong khoảng 920-950 điểm (MA10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 965-975 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.025 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với kháng cự mạnh trong khoảng 930-940 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục phiên thứ hai liên tiếp với mức tăng mạnh, khối lượng khớp lệnh vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 38 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 102,5-104,5 điểm (MA5-10) và kháng cự tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 109-111 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với kháng cự mạnh tại 108 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,35 - 36,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.726 đồng/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,3 USD/ounce tương ứng với 0,51% xuống 1.219 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,13 điểm tương ứng với 0,14% xuống 96,88 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1353 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2747 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 113,12 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

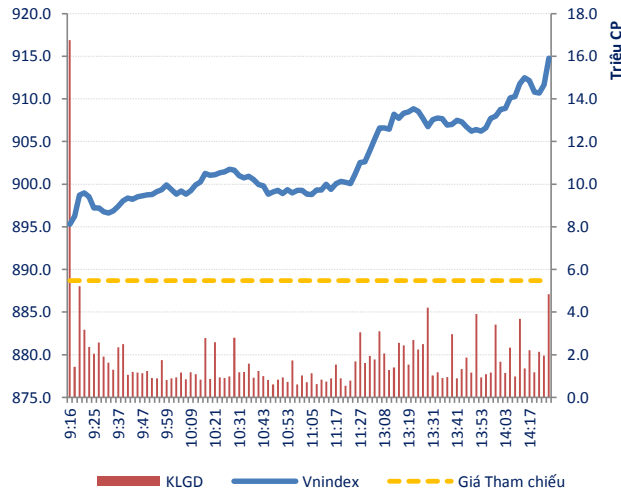
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,49 USD/thùng tương ứng với 0,74% lên 66,67 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

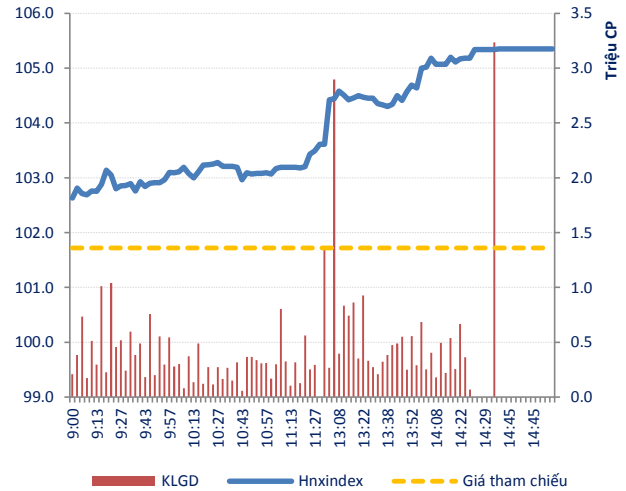
Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/10, chỉ số Dow Jones tăng 431,72 điểm tương ứng 1,77% lên 24.874,64 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 111,36 điểm tương ứng 1,58% lên 7.161,65 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 41,38 điểm tương ứng 1,57% lên 2.682,63 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

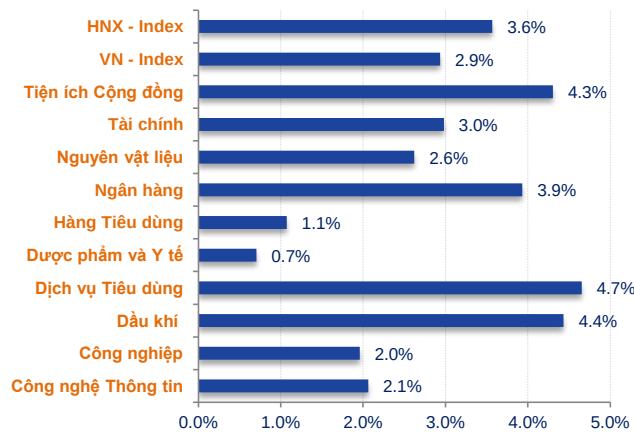
KLGD và VN-Index trong phiên



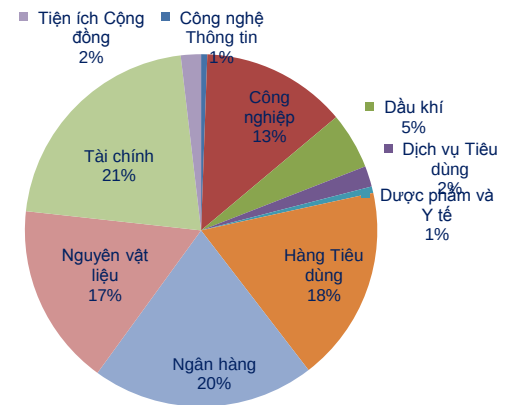
KLGD và HNX-Index trong phiên



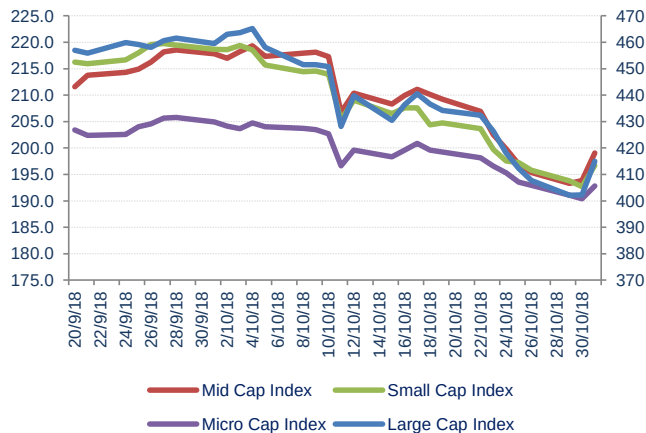
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



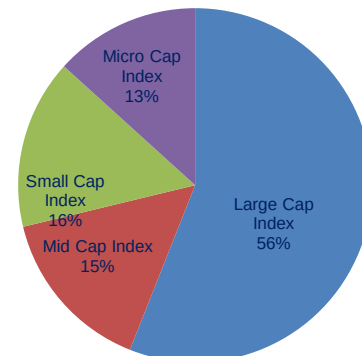
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,667,280	CTG	1,260,010
2	GMD	493,060	DXG	1,002,930
3	HSG	415,900	HDB	817,860
4	E1VFN30	333,720	VHM	718,530
5	VND	297,270	VNM	607,870

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	201,800	PVX	133,200
2	SHB	114,925	VCG	79,800
3	VGC	96,600	API	32,000
4	SD6	30,000	KVC	31,600
5	ART	24,000	PVC	29,960

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HSG	9.92	9.23	↓	-6.96%	14,725,320
HPG	38.70	40.25	↑	4.01%	8,918,730
TTF	4.12	3.84	↓	-6.80%	7,042,250
CTG	22.20	23.40	↑	5.41%	5,805,250
STB	11.95	12.50	↑	4.60%	5,142,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.50	7.70	↑	2.67%	5,601,526
PVS	17.90	19.00	↑	6.15%	5,209,645
ACB	28.50	30.30	↑	6.32%	4,829,996
ART	4.30	4.20	↓	-2.33%	2,546,740
HUT	5.50	5.50	→	0.00%	2,213,075

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NTL	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
BIC	23.60	25.25	1.65	↑ 6.99%
SVI	43.75	46.80	3.05	↑ 6.97%
HVG	6.17	6.60	0.43	↑ 6.97%
ATG	2.01	2.15	0.14	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SJE	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
MPT	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
CMS	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCP	25.80	24.00	-1.80	↓ -6.98%
ICF	1.72	1.60	-0.12	↓ -6.98%
HSG	9.92	9.23	-0.69	↓ -6.96%
NKG	10.70	9.96	-0.74	↓ -6.92%
HSL	23.85	22.20	-1.65	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
HLV	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
TV3	45.50	41.00	-4.50	↓ -9.89%
HDA	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%
LBE	14.60	13.20	-1.40	↓ -9.59%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	14,725,320	13.4%	1,861	5.3	0.7
HPG	8,918,730	3250.0%	4,242	9.1	1.6
TTF	7,042,250	-136.9%	(3,605)	-	6.6
CTG	5,805,250	11.9%	2,085	10.6	1.2
STB	5,142,100	5.7%	739	16.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,601,526	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	5,209,645	7.0%	1,748	10.2	0.7
ACB	4,829,996	24.6%	3,498	8.1	1.6
ART	2,546,740	10.2%	1,189	3.6	0.4
HUT	2,213,075	5.3%	701	7.8	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NTL	↑ 7.0%	7.5%	1,166	8.6	0.7
BIC	↑ 7.0%	7.9%	1,414	16.7	1.3
SVI	↑ 7.0%	16.6%	4,606	9.5	1.7
HVG	↑ 7.0%	-42.8%	(4,154)	-	0.9
ATG	↑ 7.0%	-2.4%	(390)	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 14.3%	1.5%	165	4.3	0.1
BII	↑ 11.1%	0.8%	89	10.1	0.1
SJE	↑ 10.0%	16.5%	6,750	4.0	0.8
MPT	↑ 10.0%	2.7%	281	10.7	0.3
CMS	↑ 10.0%	-0.6%	(84)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,667,280	26.8%	4,242	9.1	1.6
GMD	493,060	27.2%	6,348	4.2	1.3
HSG	415,900	13.4%	1,861	5.3	0.7
VFVN3	333,720	N/A	N/A	N/A	N/A
VND	297,270	15.7%	2,377	7.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	201,800	5.3%	701	7.8	0.4
SHB	114,925	10.2%	1,424	5.3	0.6
VGC	96,600	9.0%	1,390	10.9	1.0
SD6	30,000	4.2%	582	7.9	0.3
ART	24,000	10.2%	1,189	3.6	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	308,311	5.8%	1,136	85.0	6.1
VHM	208,005	14.3%	7,048	8.8	1.8
VNM	204,269	38.9%	5,633	20.8	6.5
VCB	194,999	21.0%	3,359	16.1	3.2
GAS	189,481	28.2%	6,557	15.1	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,544	24.6%	3,498	8.1	1.6
VCS	11,360	41.3%	6,670	10.6	4.0
SHB	9,023	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	8,556	7.0%	1,748	10.2	0.7
VCG	8,039	16.7%	2,875	6.3	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	2.37	16.1%	2,435	11.3	1.8
DXG	2.27	20.6%	3,042	7.5	1.7
LDG	2.21	18.2%	1,979	7.1	1.2
HSG	2.17	13.4%	1,861	5.3	0.7
VPB	2.13	21.7%	2,757	7.4	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.90	24.4%	3,932	3.4	0.8
VE8	1.79	-28.8%	(2,776)	-	0.6
KSK	1.64	0.3%	29	10.2	0.0
PVB	1.57	16.0%	3,128	5.7	0.9
PVS	1.57	7.0%	1,748	10.2	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
